

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2024/TLST/HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1979

Trú tại: xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1982

Trú tại: xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Hoàng D và chị Trần Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoàng D và chị Trần Thị H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thoả thuận giao hai con chung là Nguyễn Hoàng Anh Đ, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/6/2011 cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Hoàng D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 09 năm 2024 đến khi các con đủ thành niên 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí: Thỏa thuận anh Nguyễn Hoàng D nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, theo biên lai thu tiền số: 0002976 ngày 30/7/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Chi cục THADS H. Yên Thành
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình

